TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-7-2020
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Sĩ Thạo

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H sinh năm 1972. Địa chỉ ấp X, xã LV, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Trung Đ sinh năm 1969. Địa chỉ ấp X, xã LV, huyện D, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-11-2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Năm 1990 bà và ông Võ Trung Đ tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà và ông Đ về chung sống tại ấp X, xã LV, huyện D, tỉnh T, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, ông Đ thay đổi tính tình không quan tâm tới gia đình, làm được bao nhiêu tiền thì tiêu sài hết không lo cho vợ con, khi con chung là Võ Văn S bị tai nạn giao thông, ông Đ không quan tâm đến mà nói là ai làm nấy chịu, bà khuyên can thì ông Đ cãi vã và kêu ly hôn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng và không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay nhưng không giải pháp đoàn tụ được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Đ là vợ chồng, về con chung có 02 người là Võ Văn Q sinh năm 1991 và

Võ Văn S sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 18-5-2020 bị đơn ông Võ Trung Đ trình bày: Ông và Trần Thị H xác lập quan hệ hôn nhân năm 1990, không có đăng ký kết hôn, chung sống với nhau tại ấp X, xã LV, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không thông cảm chia sẻ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhiều lần xúc phạm, chửi mắng, không còn tôn trọng nhau, mâu thuẫn ngày càng gây gắt và không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay mà không Đ tụ được với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắng được nên đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông H là vợ chồng, về con chung có 02 người là Võ Văn Q sinh năm 1991 và Võ Văn S sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, bà H và ông Đ xác lập hôn nhân năm 1990 không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn sống chung hơn 01 năm nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị không công nhận bà H và ông Đ là vợ chồng; về con chung của bà H và ông Đ đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết, về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, đề nghị buộc bà H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy đơn khởi kiện của bà Trần Thị H có nội dung yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đ là vợ chồng nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy ông Võ Trung Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp X, xã LV, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn ông Võ Trung Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung Đ tự nguyện sống chung vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa bà H và ông Đ không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình chung sống bà H và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Trần Thị H và ông Võ Trung Đ là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy bà H và ông Đ có 02 người con chung là Võ Văn Q sinh năm 1991 và Võ Văn S sinh năm 1993 đã trưởng thành, bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự là bà H và ông Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Võ Trung Đ là vợ chồng.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung Đ có 02 người con chung là Võ Văn Q sinh năm 1991 và Võ Văn S sinh năm 1993 đã trưởng thành bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc không công nhận vợ chồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003488 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Ông Võ Trung Đ không phải chịu án phí.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã LV, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đằng